

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-4-2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh;
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm là thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 335/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã C, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, hiện trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lương Hoàn T, trú tại: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2018 và các bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị L và ông Lương Hoàn T xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 5 năm 1990 tại Ủy ban nhân dân xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn ông bà chung sống cùng nhau tại thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống nhiều năm bà và ông T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, lối sống vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến cãi vã, xô xát. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Bà L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng từ tháng 8 năm 2016, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lương Hoàn T.

Về con chung: Bà L và ông T có hai con chung là Lương Thị T, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1988 và Lương Hoàn T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1990. Cả hai con đều đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn ông Lương Hoàn T có lời khai trình bày thống nhất với bà L về thời gian và điều kiện kết hôn. Về quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2016 nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nhau, thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng lời qua tiếng lại, bà L nói khó nghe nên ông T có dọa đánh bà L. Sau đó bà L tự bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng từ năm 2016. Từ đó đến nay ông T không tìm bà L về, vợ chồng không quan tâm đến nhau, gia đình ông T có việc hiếu, việc hỉ bà L không về, mẹ đẻ ông ốm bà L cũng không thăm nom. Nay bà L có đơn xin ly hôn, ông T không đồng ý ly hôn và ông không chấp nhận bà L quay về đoàn tụ với ông. Bà L có đơn xin ly hôn ông, Tòa án giải quyết ông không ý kiến gì.

Về con chung: Ông T thống nhất vợ chồng có 02 con chung như bà L trình bày, cả hai con đều đã trưởng thành, ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Ông T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đã Tc hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bà L vắng mặt nhưng bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lương Hoàn T không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 19, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Lương Hoàn T; về con chung: bà

L và ông T có hai con chung là Lương Thị T, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1988 và Lương Hoàn T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1990. Cả hai con đều đã trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng không đặt ra; về tài sản chung, công nợ: Bà L không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bà L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Lương Hoàn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L và ông Lương Hoàn T.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Lương Hoàn T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 5 năm 1990 tại Ủy ban nhân dân xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà L và ông T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, lối sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của ông, bà đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Bà L và ông T đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà L và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L xin ly hôn ông T là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà L và ông T có hai con chung là Lương Thị T, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1988 và Lương Hoàn T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1990. Cả hai con đều đã trưởng thành vấn đề nuôi dưỡng bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Lương Hoàn T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017063 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Bà Nguyễn Thị L và ông Lương Hoàn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiến Thắng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

